TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/DS-ST
Ngày 02-02-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thanh Tâm.

Bà Bùi Ngọc Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2026/QĐ-ST ngày 14 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hoàng Huy, sinh năm 1996 – Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản uỷ quyền số 1504/2025/UQ-VPB ngày 15/9/2025 – có mặt).

Địa chỉ cư trú: Tầng 3, số 134 Nguyễn Tất Thành, phường Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Cao Thanh T, sinh ngày 16/5/1992. Số căn cước công dân: 096092007000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã P, tỉnh C.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/9/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Ông Cao Thanh T có vay vốn tại Ngân hàng T cụ thể như sau:

Ngày 26/7/2021, ông Cao Thanh T đã ký giấy đăng ký Hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo số PD2200500167 với Ngân hàng T (viết tắt là Ngân hàng), mở sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số tiền: 13.000.000 đồng. Mục đích vay là Vay tiêu dùng. Thời hạn vay 12 tháng (Từ ngày 25/8/2021 đến ngày 25/8/2022).

Lãi suất giải ngân: 24%/năm được cố định suốt thời gian vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng đã quá hạn thanh toán tính đến 02/02/2026 là 32.380.536 đồng (Trong đó nợ gốc: 12.999.011 đồng, nợ lãi 19.381.525 đồng). Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại VPBank. Từ khi khách hàng quá hạn thì đại diện Ngân hàng đã liên hệ để yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Ngân hàng nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Ngày 09/7/2021, ông Cao Thanh T đã ký giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số thẻ 324-P-4228613 số tiền: 20.000.000 đồng. Mục đích vay là phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất 39.48%/năm. Từ ngày 10/11/2021 thì khách hàng không thanh toán nợ gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng không thanh toán tính đến 02/02/2026 là 104.820.230 đồng (Trong đó nợ gốc: 19.000.000 đồng, nợ lãi 85.820.230 đồng). Từ khi khách hàng quá hạn thì đại diện Ngân hàng đã liên hệ để yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Ngân hàng nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Nay Ngân hàng T yêu cầu ông Cao Thanh T phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 02/02/2026 là 137.200.766 đồng (Trong đó nợ gốc: 31.999.011 đồng, nợ lãi 105.201.755 đồng) và ông Cao Thanh T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/02/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Cao Thanh T đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng T khởi kiện ông Cao Thanh T về tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26

Bộ luật tố tụng Dân sự. Ông Cao Thanh T cư trú tại ấp X, xã P, tỉnh C nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau.

Ông Cao Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Cao Thanh T theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngày 09/7/2021 và ngày 26/7/2021, ông Cao Thanh T và Ngân hàng T đã xác lập các Hợp đồng cho là thực tế có xảy ra. Khi vay đôi bên có thỏa thuận về thời hạn thanh toán và có lãi, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật.

Căn cứ các Hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo số PD2200500167 ngày 09/7/2021 thể hiện ông T vay của Ngân hàng với số tiền gốc 13.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 24%/năm được cố định suốt thời gian vay, khoản vay không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay, tính từ ngày 04/01/2022 thì ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo quy định. Tổng dư nợ tạm tính từ ngày 04/01/2022 đến ngày 02/02/2026 là 32.380.536 đồng (Trong đó nợ gốc: 12.999.011 đồng, nợ lãi 19.381.525 đồng).

Đối với Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09/7/2021 số thẻ 324-P-4228613 số tiền gốc: 20.000.000 đồng, lãi suất 39.48%/năm. Trong quá trình vay, tính từ ngày 10/11/2021 thì ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo quy định. Tổng dư nợ tạm tính từ ngày 10/11/2021 đến ngày 02/02/2026 là 104.820.230 đồng (Trong đó nợ gốc: 19.000.000 đồng, nợ lãi 85.820.230 đồng).

Việc ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi là vi phạm thời hạn thanh toán nợ khi đến hạn theo hợp đồng xác lập đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Xét thấy, sau khi đối chiếu khoản nợ gốc chưa thanh toán và mức lãi thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng thấy rằng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 02/02/2026, ông Cao Thanh T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 137.200.766 đồng nên Ngân hàng yêu cầu ông T thanh toán số tiền 137.200.766 đồng (Trong đó nợ gốc: 31.999.011 đồng, nợ lãi 105.201.755 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 03/02/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng T, buộc ông Cao Thanh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền 137.200.766 đồng và buộc ông T phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 03/02/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Cao Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 137.200.766 đồng x 5% = 6.860.000 đồng (tính tròn số). Ngân hàng T đã dự nộp số tiền 3.062.480 đồng theo biên lai thu số 0002091 ngày 15/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Cà Mau, Ngân hàng được nhận lại.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 91; Điều 95; khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc ông Cao Thanh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền 137.200.766 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 03/02/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Về án phí: Ông Cao Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.860.000 đồng (tính tròn số).

Ngân hàng T đã dự nộp số tiền tiền 3.062.480 đồng theo biên lai thu số 0002091 ngày 15/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Cà Mau, Ngân hàng được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 5 - Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Dung